

Tam Nông, ngày 11 tháng 3 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu Ô, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền: Ông Triệu Văn T1, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số nhà A, đường A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu E, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tổng số nợ:

Bà Bùi Thị T và chị Nguyễn Ngọc L đều xác định chị Nguyễn Ngọc L còn nợ bà Bùi Thị Thanh 3 (Ba trăm chín mươi triệu đồng) và không tính lãi.

2. Thời gian và phương thức trả nợ làm 26 lần như sau:

Lần 1: Ngày 20/4/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 2: Ngày 20/5/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 3: Ngày 20/6/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 4: Ngày 20/7/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 5: Ngày 20/8/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 6: Ngày 20/9/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 7: Ngày 20/10/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Lần 8: Ngày 20/11/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 9: Ngày 20/12/2025 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 10: Ngày 20/01/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 11: Ngày 20/02/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 12: Ngày 20/3/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 13: Ngày 20/4/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 14: Ngày 20/5/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng);
Lần 15: Ngày 20/6/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 16: Ngày 20/7/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 17: Ngày 20/8/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 18: Ngày 20/9/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 19: Ngày 20/10/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 20: Ngày 20/11/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 21: Ngày 20/12/2026 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 22: Ngày 20/01/2027 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 23: Ngày 20/02/2027 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 24: Ngày 20/3/2027 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 25: Ngày 20/4/2027 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)
Lần 26: Ngày 20/5/2027 chị L trả bà T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Nguyễn Ngọc L vi phạm tại bất kỳ kỳ thanh toán nào thì chị T có quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc chị L phải trả toàn bộ số tiền gốc chưa trả đến thời điểm vi phạm cam kết và chị L phải trả tiền lãi cho chị T theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận bà Bùi Thị T tự nguyện chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Chị Nguyễn Ngọc L tự nguyện chịu 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bà Bùi Thị T đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023/0003636 ngày 14/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho bà Bùi Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đồng sự;
- Lu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

Phùng Thị Kim N

